

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/DS-PT

Ngày: 10 - 9 - 2018

(V/v đòi tài sản)

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thái Hà;

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lương Thế V, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Số nhà 204, ngõ 14, khu AB, thị trấn VTh, huyện VTh, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đình Gi – Văn phòng luật sư Đ Gi và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình

**2. Bị đơn:** Ủy ban nhân dân thị trấn V Th, huyện V Th, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V Th

**3. Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Thành Ch – Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn V Th, huyện V Th, tỉnh Thái Bình

- Ông Phạm Hữu Kh – Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn V Th, huyện V Th, tỉnh Thái Bình

**4. Người kháng cáo:** Ủy ban nhân dân thị trấn V Th, huyện V Th

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Lương Thế V trình bày: Ngày 25/5/1995, Doanh nghiệp tư nhân Lương Thế V được UBND thị trấn V Th cho thuê 3000m<sup>2</sup> đất thuộc khu vực thị trấn để tiến hành xây dựng cơ sở sản xuất nấm. Sau đó doanh nghiệp đã xây dựng 03 nhà xưởng sản xuất nấm với tổng số tiền trên 600.000.000đ và mua sắm một số trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất nấm khoảng trên 200.000.000đ. Do thiếu vốn kinh doanh nên tháng 9/1995, dưới sự bảo lãnh của UBND thị trấn V Th, doanh nghiệp đã vay của Kho bạc Nhà nước huyện V Th (sau này là Ngân hàng chính sách xã hội) số tiền 50.000.000đ. Năm 1996 do cơn bão số 2 gây thiệt hại nhà xưởng nên doanh nghiệp Lương Thế V phải tạm ngừng sản xuất và không có khả năng trả nợ, UBND thị trấn phải đứng ra trả nợ thay cho doanh nghiệp số tiền 50.000.000đ vay của Ngân hàng. Vì vậy ngày 22/8/1997, UBND thị trấn V Th đã kê biên toàn bộ tài sản của doanh nghiệp gồm: 03 nhà vòm sản xuất nấm trị giá mới là 600.000.000đ; 03 quạt thông gió nhà xưởng trị giá mới là 90.000.000đ; 03 máy bơm tưới nấm trị giá mới là 90.000.000đ; 01 nhà chứa nấm; 01 nhà sản xuất giống nấm; 02 cột điện cao áp; 70 mét dây cáp điện 3 pha lõi đồng. Toàn bộ nhà và tài sản nêu trên đã bị UBND thị trấn V Th tháo dỡ và đưa vào sử dụng mục đích khác.

Ông V yêu cầu UBND thị trấn V Th phải trả cho ông các loại tài sản trên trị giá thành tiền là: 03 nhà vòm sản xuất nấm trị giá sau khi khấu hao là 480.000.000đ; 03 quạt thông gió nhà xưởng trị giá sau khi khấu hao là 72.000.000đ; 03 máy bơm tưới nấm trị giá sau khi khấu hao là 24.000.000đ; 70 mét dây cáp điện 3 pha lõi đồng sau khi khấu hao còn trị giá là 10.000.000đ. ông V yêu cầu tính lãi từ tháng 01/1999 đến tháng 01/2016 là 17 năm với lãi suất Ngân hàng tính trung bình 15%/năm nhân với số tiền gốc trên bằng 1.513.716.975đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.107.331.475 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông V thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu UBND thị trấn V Th phải trả cho ông giá trị các tài sản gồm 03 nhà vòm sản xuất nấm trị giá sau khi khấu hao là 200.000.000đ; 03 quạt thông gió nhà xưởng trị giá sau khi khấu hao là 72.000.000đ; 03 máy bơm tưới nấm trị giá sau khi khấu hao là 24.000.000đ; Tổng cộng là 296.000.000đ trừ đi số tiền 33.066.500đ mà UBND thị trấn đã trả ngân hàng cho doanh nghiệp còn lại là 262.993.000đ. Ông V yêu cầu tính lãi từ tháng 01/1999 đến nay với lãi suất ngân hàng Nhà nước cho vay theo từng thời kỳ.

Đại diện cho bị đơn UBND thị trấn V Th trình bày: Năm 1995, UBND thị trấn V Th cho doanh nghiệp tư nhân Lương Thế V thuê đất và có bảo lãnh để doanh nghiệp vay Kho bạc Nhà nước huyện V Th số tiền 50.000.000đ. Năm 1996 do ảnh hưởng của cơn bão số 2 nên doanh nghiệp không thể hoạt động được và

không có khả năng trả nợ. UBND thị trấn V Th đã đứng ra trả nợ thay cho doanh nghiệp số tiền là 33.200.000đ vay của Kho bạc. Tháng 8/1997 do ông V không trả được nợ nên UBND thị trấn đã lập biên bản kiểm kê và quản lý tài sản của doanh nghiệp. Tháng 5/1998 UBND thị trấn hóa giá 02 nhà cấp 4 sản xuất nấm của ông V. Ngày 06/6/1998 UBND thị trấn V Th đã lập biên bản quản lý toàn bộ tài sản còn lại của doanh nghiệp, sau đó UBND thị trấn đã sử dụng một phần các tài sản này vào việc xây dựng nhà làm việc của UBND thị trấn, lán coi xe của công ty Việt Hàn, lán để xe của UBND thị trấn, sân khấu ngoài trời. Quá trình sử dụng UBND thị trấn cứ lấy ra làm, không ghi chép thống kê lấy cái gì làm việc gì, các tài sản này chưa hóa giá. Nay ông V yêu cầu như trên là quá cao, UBND thị trấn V Th không chấp nhận, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 286; Điều 604; Điều 605 của Bộ luật dân sự 1995; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 17 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính

1. Xử chấp nhận yêu cầu của ông Lương Thế V về việc đòi lại tài sản.
2. Xử buộc UBND thị trấn V Th phải hoàn trả cho ông Lương Thế V các tài sản gồm:

- 03 căn nhà vòm sản xuất nấm trị giá sau khi khấu hao là 200.000.000đ
- 03 quạt thông gió nhà xưởng trị giá sau khi khấu hao là 72.000.000đ
- 03 máy bơm tưới nấm sau khi khấu hao còn trị giá là 24.000.000đ

Tổng trị giá tài sản là 296.000.000đ trừ đi số tiền 33.066.500đ (UBND thị trấn đã trả nợ Ngân hàng cho ông V), số tiền còn lại là 262.933.500đ.

3. Xử buộc UBND thị trấn V Th phải trả cho ông Lương Thế V số tiền lãi của số tiền 262.993.500đ theo quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo từng thời kỳ từ ngày 01/01/1999 đến ngày 22/9/2017 là 441.402.851đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi UBND thị trấn V Th phải trả cho ông Lương Thế V là 704.396.315 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo

Ngày 05/10/2017 UBND thị trấn V Th kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ông V vẫn giữ nguyên giá trị các tài sản đã yêu cầu; UBND thị trấn V Th cho rằng án sơ thẩm không chỉ rõ căn cứ nào để tính giá trị tài sản

còn lại của doanh nghiệp và UBND thị trấn đưa ra giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp tính dựa theo Quyết định 584/QĐ-UB ngày 25/4/1999 của UBND tỉnh Thái Bình và đồng ý bồi thường cho ông V số tiền là 54.900.000đ, trừ đi 33.200.000 ông V còn nợ UBND thị trấn, còn trả tiếp là 21.700.000đ, nếu ông V không đồng ý đề nghị HĐXX định giá các tài sản có tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn thấy:

[1] Về quá trình vay nợ và trả nợ: Năm 1995, UBND thị trấn V Th cho doanh nghiệp tư nhân Lương Thế V thuê đất để xây dựng cơ sở sản xuất nấm. Tháng 9/1995, UBND thị trấn bảo lãnh để doanh nghiệp vay vốn tại Kho bạc Nhà nước huyện V Th (sau này là Ngân hàng chính sách xã hội) số tiền 50.000.000đ. Do ảnh hưởng của bão nên doanh nghiệp không tiếp tục sản xuất được. Quá trình vay nợ, doanh nghiệp mới trả được Kho bạc số tiền gốc và lãi là 2.159.500đ, từ tháng 3/1997 đến tháng 12/1997 UBND thị trấn V Th phải trả nợ thay cho doanh nghiệp Lương Thế V tổng cộng tiền gốc và lãi là 41.781.000đ. Ngày 22/8/1997 giữa UBND thị trấn V Th và doanh nghiệp Lương Thế V lập Biên bản kiểm kê và quản lý tài sản của doanh nghiệp (BL 31 - gồm 3 nhà vòm sản xuất nấm, một nhà kho, 01 nhà cấp 4, 02 cột điện cao áp, 70 mét dây cáp 3 pha), theo đó ông V phải chủ động thanh toán số nợ tại kho bạc. Hẹn đến ngày 31/10/1997 nếu doanh nghiệp không thanh toán được nợ UBND thị trấn sẽ tiến hành hóa giá số tài sản đã quản lý để thu nợ, còn thiếu bao nhiêu ông V phải thanh toán tiếp. Ngày 23/5/1998, UBND thị trấn tiến hành hóa giá một số tài sản của doanh nghiệp gồm nhà kho, nhà ở và 02 cột đèn cao áp (BL 09) được số tiền là 7.614.500đ trừ vào số tiền UBND thị trấn đã trả nợ thay cho ông V. Ngày 06/6/1998, UBND thị trấn quản lý lưu kho một số thiết bị cơ sở nấm để chờ thanh lý (BL 95) gồm 03 quạt thông gió, 03 bơm tưới nấm, 40 mét dây cáp điện 3 pha (tài sản này UBND thị trấn đã mua). Ngày 25/9/2000, UBND thị trấn tiến hành thu dỡ tài sản của doanh nghiệp (BL 91) gồm 3 nhà sản xuất nấm (có kê chi tiết từng ống sắt đã được tháo dỡ) có đại diện doanh nghiệp là bà Lâm Thị Ng (vợ ông V, được ông V ủy quyền). Sau đó UBND thị trấn không tiến hành thanh lý mà tự lấy các tài sản đã tháo dỡ trên để sử dụng vào các mục đích khác. Như vậy xác định tài sản ông

V yêu cầu đã được hai bên liệt kê theo Biên bản ngày 06/6/1998 và Biên bản ngày 25/9/2000.

[2] Về định giá tài sản: Nhận thấy tại thời điểm xét xử sơ thẩm các đương sự không yêu cầu định giá các tài sản nêu trên, ông V đưa ra mức giá dựa trên Hợp đồng đầu tư thiết bị giữa Công ty sản xuất giống, chế biến và xuất khẩu nấm Hà Nội, UBND thị trấn không đưa ra mức giá. Lẽ ra, khi các bên đương sự không thống nhất được về giá các tài sản có tranh chấp thì Tòa án phải ra Quyết định định giá và thành lập Hội đồng định giá để xác định giá của tài sản, việc cấp sơ thẩm dựa trên giá trị tài sản mà nguyên đơn đưa ra để yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả là không có căn cứ. Tại phiên tòa, UBND thị trấn V Th đề nghị Hội đồng xét xử định giá toàn bộ tài sản có tranh chấp để quyết định chính xác bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là bao nhiêu. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không thành lập Hội đồng định giá là vi phạm nghiêm trọng Điều 104, Điều 105 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy việc UBND thị trấn V Th quản lý các tài sản của doanh nghiệp tư nhân Lương Thế V là để đảm bảo cho khoản tiền mà UBND thị trấn V Th đã trả nợ thay cho doanh nghiệp, không phải là quan hệ vay mượn tài sản, do đó ông V yêu cầu tính lãi và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông V, buộc UBND thị trấn V Th phải chịu lãi suất đối với trị giá của các tài sản ông V yêu cầu từ năm 1999 đến nay là không đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu ông V phải có trách nhiệm nộp thuế sử dụng đất và tiền thuê mặt bằng theo quy định để lưu kho tài sản của ông V, đến nay chưa thực hiện thấy: đây là yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng tại giai đoạn sơ thẩm, UBND thị trấn không yêu cầu về vấn đề này nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

[5] Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm ông V khai có ký hợp đồng thuê đất với UBND thị trấn, thời hạn thuê là 10 năm, hai bên có thỏa thuận nếu bên thuê không sử dụng phải có trách nhiệm thu dỡ tài sản trên đất để trả lại đất cho UBND thị trấn, vì vậy cần làm rõ hợp đồng thuê đất giữa ông V và UBND thị trấn để xác định quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng thuê đất.

Mặt khác, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các biên bản quản lý tài sản của UBND thị trấn đều do bà Lâm Thị Ng vợ ông V ký (do ông V ủy quyền), đồng thời ông V xác định những tài sản này là tài sản chung vợ chồng của ông và bà Ng, cấp sơ thẩm không đưa bà Ng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những thiếu sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của UBND thị trấn V Th, huyện VTh, tỉnh Thái Bình; Hủy bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Thái Bình để xét xử theo thủ tục sơ thẩm

2. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 148 BLTTDS; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: UBND thị trấn V Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại UBND thị trấn V Th 300.000đ tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu số 0002741 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V Th. Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/9/2018.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục THADS h V Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Lương Hải Yến**